

KẾ HOẠCH

Đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2024

Thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng; số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất; Các Nghị định của Chính phủ: Số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; số 49/2020/NĐ-CP ngày 17/4/2020 quy định chi tiết thi hành Luật Thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng; Số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Căn cứ các Thông tư của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Số 43/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng quy định tại Điều 14 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; số 32/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 hướng dẫn việc hỗ trợ đào tạo nghề đối với lao động đang làm việc trong doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Ủy ban nhân dân Thành phố (UBND Thành phố) ban hành Kế hoạch đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn Thành phố năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện chính sách đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng theo quy định của nhà nước, kịp thời trang bị kiến thức, kỹ năng nghề cho người lao động; Tạo cơ hội tìm kiếm việc làm, chuyển đổi việc làm phù hợp yêu cầu của thị trường lao động, góp phần nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo, gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm tại từng địa phương;

- Nâng cao nhận thức của xã hội về vai trò của đào tạo nghề trong phát triển kinh tế - xã hội, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ hội nhập và ứng dụng khoa học công nghệ 4.0;

- Khuyến khích, huy động và tạo sự đồng thuận, vào cuộc của doanh nghiệp, người lao động trong thực hiện chính sách đào tạo nghề, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2. Yêu cầu

- Huy động sự tham gia của hệ thống chính trị và mọi tầng lớp Nhân dân; Tạo sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các cấp, ngành trên địa bàn Thành phố trong việc triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn Thành phố.

- Đào tạo nghề gắn với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát kinh tế - xã hội và các Chương trình của Thành phố và từng địa phương; tổ chức đào tạo đảm bảo đúng quy định pháp luật hiện hành.

II. NỘI DUNG

1. Mục tiêu

- Tổ chức đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng cho 13.990 người, trong đó: Nhóm nghề nông nghiệp 5.740 người; nhóm nghề phi nông nghiệp 8.250 người; cụ thể theo các đối tượng:

+ Đào tạo cho lao động là phụ nữ, lao động nông thôn, người khuyết tật theo Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh theo Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ; người chấp hành xong hình phạt tù theo Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ; lao động trong doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ, trên địa bàn Thành phố: 12.905 người.

+ Đào tạo cho Thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 43/2016/TT-BLĐTBXH: 1.085 người.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

- Góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 74,2%, trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt từ 54,0%.

2. Đối tượng, điều kiện

2.1. Đối tượng học nghề theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg

* **Đối tượng:** Người học là phụ nữ, lao động nông thôn, người khuyết tật tham gia học các chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng, trong đó ưu tiên người khuyết tật và các đối tượng là người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh, lao động nữ bị mất việc làm, ngư dân; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

* **Điều kiện:** Là người từ đủ 15 (mười lăm) tuổi trở lên, có trình độ học vấn

và sức khỏe phù hợp với nghề cần học và có nhu cầu học nghề.

2.2. Đối tượng học nghề theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg

*** Đối tượng**

- Người lao động thuộc hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định tại các Điểm a, b, c và d Khoản 1, Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền đối với diện tích đất nông nghiệp thu hồi (sau đây gọi tắt là người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp).

- Người lao động thuộc hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất ở kết hợp kinh doanh, dịch vụ mà phải di chuyển chỗ ở (sau đây gọi tắt là người lao động bị thu hồi đất kinh doanh).

*** Điều kiện:** Người lao động bị thu hồi đất; Có nhu cầu đào tạo nghề và trong độ tuổi lao động (theo quy định của Bộ luật Lao động) được hỗ trợ đào tạo nghề.

2.3. Đối tượng học nghề theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP

*** Đối tượng:** Lao động đang làm việc trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

*** Điều kiện:**

Lao động tham gia khóa đào tạo phải đáp ứng các điều kiện: Đã làm việc trong doanh nghiệp nhỏ và vừa tối thiểu 06 tháng liên tục trước khi tham gia khóa đào tạo.

2.4. Đối tượng học nghề theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 43/2016/TT-BLĐTBXH

*** Đối tượng:** Thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội (gọi tắt là Thanh niên).

*** Điều kiện:** Thanh niên được hỗ trợ đào tạo nghề khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Có nhu cầu đào tạo nghề trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an; hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

- Chưa được hỗ trợ đào tạo nghề từ chính sách hỗ trợ đào tạo nghề khác có sử dụng nguồn kinh phí của ngân sách nhà nước kể từ ngày hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an; hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

2.5. Đối tượng học nghề theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 49/2020/NĐ-CP

*** Đối tượng:** Người được đặc xá, người được tha tù trước thời hạn có điều

kiện, người chấp hành chong án phạt tù đã trở về cộng đồng (gọi chung là người chấp hành xong hình phạt tù).

* **Điều kiện:** Người chấp hành xong hình phạt tù thuộc đối tượng được hưởng các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Mức hỗ trợ đào tạo: Theo đơn giá dịch vụ đào tạo đối với trình độ sơ cấp áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội Thành phố; Mức hỗ trợ cụ thể từng đối tượng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Ngành nghề, quy mô, chương trình đào tạo

- Ngành nghề đào tạo: Các nghề đã được ban hành đơn giá dịch vụ đào tạo trình độ sơ cấp áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Quy mô đào tạo: Tối đa 35 học viên/lớp.

- Chương trình đào tạo: Do các cơ sở đào tạo nghề xây dựng, ban hành.

5. Phương thức thực hiện: Thực hiện theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu theo quy định tại Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND Thành phố quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của thành phố Hà Nội.

6. Cơ sở thực hiện đào tạo nghề

- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở có hoạt động giáo dục nghề nghiệp tham gia đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng phải có đủ điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo nghề và được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định. Trong đó, ưu tiên các doanh nghiệp có nhiều kinh nghiệm đào tạo nghề, có cơ sở vật chất, điều kiện giảng dạy tốt và có nhiều giải pháp giải quyết việc làm cho người lao động sau học nghề.

- Không để các cơ sở đào tạo nghề không đủ điều kiện, tổ chức đào tạo nghề kém hiệu quả tham gia đào tạo nghề cho người lao động.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành, kinh phí hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và các nguồn huy động tài trợ hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động Thương binh và Xã hội (là cơ quan thường trực)

- Chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã hướng dẫn, triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2024.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và đơn vị liên quan tiếp tục xây dựng định

mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá dịch vụ đào tạo đối với các nghề trình độ sơ cấp, dưới 3 tháng áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan truyền thông cung cấp thông tin về các hoạt động triển khai và kết quả thực hiện công tác đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn Thành phố để công tác thông tin, tuyên truyền đạt hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp triển khai kế hoạch và tổ chức giao nhiệm vụ, đặt hàng đào tạo cho các nhóm đối tượng quy định tại Khoản 2.3, 2.4 Mục 2, Phần II của Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành liên quan triển khai công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện hoạt động đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2024.

- Định kỳ tổng hợp báo cáo chung công tác đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng, báo cáo UBND Thành phố theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Phối hợp các Sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã triển khai hướng dẫn, thực hiện kế hoạch đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng; Thực hiện lồng ghép chương trình, kế hoạch đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trong chương trình xây dựng nông thôn mới, chương trình khuyến nông đảm bảo hiệu quả.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát công tác tổ chức đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn Thành phố.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện công tác đào tạo nghề nông nghiệp 06 tháng, 01 năm gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp chung, báo cáo UBND Thành phố theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính tổng hợp nhu cầu kinh phí trình UBND Thành phố bố trí nguồn lực thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát công tác tổ chức đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn Thành phố.

4. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của các Sở, ban, ngành thuộc Thành phố và khả năng cân đối ngân sách, tham mưu UBND Thành phố trình HĐND Thành phố bố trí kinh phí chi thường xuyên ngân sách cấp Thành phố để triển khai Kế hoạch theo quy định; Phối hợp kiểm tra, giám sát công tác tổ chức đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn Thành phố.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các Sở, ngành, đơn vị liên quan cung cấp thông tin, đề nghị các cơ quan báo chí Thành phố, báo chí Trung

ương và địa phương có Chương trình phối hợp công tác với Thành phố, chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền về nội dung, công tác triển khai và kết quả thực hiện Kế hoạch, góp phần nâng cao nhận thức của xã hội về vai trò của đào tạo nghề, nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo và giải quyết việc làm trên địa bàn Thành phố.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát công tác tổ chức đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn Thành phố.

6. Bộ Tư lệnh Thủ đô; Công an Thành phố; Thành đoàn

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức các chương trình tư vấn hướng nghiệp, tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp, thông tin tuyên truyền về Kế hoạch đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn Thành phố đến lực lượng đang quản lý, góp phần thực hiện hiệu quả Kế hoạch của Thành phố.

7. Ban Quản lý khu Công nghiệp và Chế xuất Hà Nội; Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa; Hiệp hội doanh nghiệp trẻ

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong công tác tổ chức đào tạo cho lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ theo Kế hoạch này; Phối hợp với các cơ quan truyền thông đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về nội dung Kế hoạch, phổ biến chính sách hỗ trợ của Nhà nước, của Thành phố đến lực lượng lao động trong doanh nghiệp.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát công tác tổ chức đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn Thành phố.

8. Các Sở, ban, ngành liên quan

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục nghề nghiệp; Thông tin tuyên truyền về Kế hoạch đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn Thành phố góp phần thực hiện hiệu quả Kế hoạch của Thành phố.

9. Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thị xã

Chỉ đạo, thực hiện các nội dung kế hoạch đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn Thành phố:

- Trên cơ sở kế hoạch đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng Thành phố ban hành, xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng theo quy định cho các nhóm đối tượng quy định tại Khoản 2.1, 2.2, 2.5 Mục 2, Phần II của Kế hoạch này.

- Chủ động bố trí ngân sách, nguồn nhân lực, lồng ghép các chương trình, các đề án có liên quan trên địa bàn để đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được giao của Kế hoạch.

- Tổ chức tuyên truyền về chính sách, kế hoạch đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng cho lực lượng lao động trên địa bàn; chỉ đạo các xã, phường, thị trấn thực hiện tuyên truyền, vận động các đối tượng lao động trên địa

bàn tham gia học nghề, giải quyết việc làm.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát công tác tổ chức đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng.

- Định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố, trước ngày 20 của tháng báo cáo.

10. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp

- Triển khai đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng cho người lao động theo quy định hiện hành.

- Phối hợp với các doanh nghiệp, địa phương tạo điều kiện cho người lao động được tham gia học nghề, giải quyết việc làm sau tốt nghiệp, tăng năng suất lao động và có thu nhập ổn định.

11. Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội, các cơ quan báo chí Thành phố: Tổ chức tuyên truyền chính sách và kế hoạch đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn Thành phố.

Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu các Sở, ban, ngành Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan chỉ đạo, triển khai, thực hiện hiệu quả Kế hoạch đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2024./

Nơi nhận:

- Bộ LĐTB&XH;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Thành phố;
- Hiệp hội doanh nghiệp trẻ Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUB: CVP, PCVP P.T.T.Huyện,
Phòng KGVX; TH;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Thu Hà

**KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO TRINH ĐỘ SƠ CẤP, ĐÀO TẠO DƯỚI 03 THÁNG
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2024**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2024 của
Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Đơn vị tính: Người

TT	Tên đơn vị thực hiện	Tổng cộng	Trong đó nghề	
			Nông nghiệp	Phi nông nghiệp
1	Quận Hai Bà Trưng	25	-	25
2	Quận Hoàng Mai	140	-	140
3	Quận Cầu Giấy	35	-	35
4	Quận Long Biên	1.015	245	770
5	Huyện Thanh Oai	980	455	525
6	Huyện Sóc Sơn	735	665	70
7	Huyện Chương Mỹ	1.680	980	700
8	Huyện Quốc Oai	1.260	665	595
9	Thị xã Sơn Tây	805	385	420
10	Huyện Đông Anh	280	35	245
11	Huyện Ba Vì	1.435	735	700
12	Huyện Hoài Đức	280	105	175
13	Huyện Phúc Thọ	980	315	665
14	Huyện Đan Phượng	595	140	455
15	Quận Hoàn Kiếm	105	-	105
16	Huyện Thạch Thất	1.400	700	700
17	Huyện Phú Xuyên	525	315	210
18	Huyện Mỹ Đức	630	-	630
19	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	1.085		1.085
	Tổng cộng	13.990	5.740	8.250